

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 600 /CYT-NVYD

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2015

V/v báo cáo thực trạng thực hiện kế
hoạch kiểm soát nhiễm khuẩn



Kính gửi:

- Các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa GTVT;
- Các Trung tâm y tế chuyên ngành GTVT (có giường bệnh).

Thực hiện Công văn số 768/KCB-ĐD ngày 07/7/2015 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh – Bộ Y tế về việc báo cáo thực trạng thực hiện kế hoạch kiểm soát nhiễm khuẩn, nhằm xây dựng “Kế hoạch hành động quốc gia tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn giai đoạn 2016 – 2020”, Cục Y tế GTVT yêu cầu các đơn vị thực hiện như sau:

1. Tài mẫu báo cáo gửi kèm theo tại website của Cục Y tế GTVT, địa chỉ <http://cucytegiaothong.mt.gov.vn>.

2. Điền đầy đủ thông tin vào mẫu báo cáo và gửi bản có dấu về Cục Y tế GTVT (qua Phòng Nghiệp vụ Y Dược và Trang thiết bị y tế) **trước ngày 20/7/2015** để Cục tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (qua Website Cục Y tế GTVT);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, NVYD.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Thành Lâm

BÁO CÁO

Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn
(Theo Công văn số /KCB-ĐD ngày tháng năm 2015 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên bệnh viện:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Tuyến bệnh viện:
- BV trực thuộc Bộ Y tế - BV tư nhân
- BV tỉnh, thành phố - BV các bộ, ngành
- BV huyện
4. Tổng số giường kế hoạch/TS giường bệnh thực kê:...../..... giường

II. HỆ THỐNG TỔ CHỨC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN VÀ HOẠT ĐỘNG

5. Bệnh viện có hệ thống tổ chức Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) nào dưới đây:

- Hội đồng KSNK Có Không
- Mạng lưới KSNK Có Không
- Khoa KSNK Có Không
- Tổ KSNK Có Không (Nếu có tổ KSNK chuyên qua câu 8)

Hoạt động của hệ thống KSNK đúng chức năng nhiệm vụ qui định tại thông tư 18/2009/TT-BYT

- Hội đồng KSNK Có Không
- Mạng lưới KSNK Có Không
- Khoa KSNK Có Không
- Tổ KSNK Có Không
- Ý kiến khác:.....

6. Khoa KSNK có các bộ phận nào dưới đây

- Hành chính - Giám sát chuyên trách
- Tiết khuẩn - Vệ sinh nội ngoại cảnh
- Xử lý chất thải - Giặt là
- Quản lý MT&CTYT
- Đào tạo và NCKH
- Khác ghi cụ thể:.....

7. Lãnh đạo Khoa KSNK gồm có:

- Trưởng khoa
- Phó khoa
- Điều dưỡng trưởng khoa

8. Họ và tên Trưởng khoa/Tổ trưởng KSNK:.....ĐT:.....

Trưởng khoa/Tổ trưởng KSNK làm việc 100% thời gian tại khoa/tổ hay kiêm nhiệm:.....

Nghề nghiệp	Trình độ	Đào tạo về KSNK		Thời gian, nơi đào tạo trong nước	Thời gian, nơi đào tạo nước ngoài	Chứng chỉ đào tạo
		Có	Không			
Bác sĩ						
Dược sĩ						
Điều dưỡng/Hộ sinh						
CN vi sinh/KTV-XN						
Cử nhân YTCC						
Kỹ sư						
Khác:.....						

9. Tổng số nhân lực khoa (tổ) KSNK:.....người. Trong đó:

- Bác sĩ người
- Điều dưỡng/Hộ sinh người
- Dược sĩ người
- CN vi sinh/KTV xét nghiệm..... người
- Kỹ sư người
- Hộ lý/NV vệ sinh/Công nhân:..... người
- Khác (ghi cụ thể):..... người

10. Trình độ chuyên môn chung của cán bộ nhân viên khoa/tổ KSNK:

- Đại học và sau đại học..... người
- Cao đẳng..... người
- Trung học..... người
- Sơ học..... người
- Lao động phổ thông:..... người

11. Tổng số nhân lực bộ phận giám sát chuyên trách (không tính Lãnh đạo khoa):..... người, trong đó:

- Bác sĩ người
- Điều dưỡng/Hộ sinh người
- Dược sĩ người
- Khác (ghi cụ thể):..... người

12. Trình độ chuyên môn chung của bộ phận giám sát chuyên trách:

- Đại học và sau đại học..... người
- Cao đẳng..... người
- Trung học..... người
- Khác (ghi cụ thể):..... người

III. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	CÓ (thực hiện đầy đủ)	KHÔNG (chưa thực hiện/chưa đầy đủ)
A. Triển khai kế hoạch hành động quốc gia KSNK, KH năm		
13. BV phổ biến Kế hoạch hành động quốc gia tăng cường công tác KSNK giai đoạn từ nay đến năm 2015 đến tất cả các khoa/phòng liên quan thực hiện		
14. BV xây dựng Kế hoạch hành động tại đơn vị dựa trên Kế hoạch quốc gia tối thiểu có các nội dung: Mục tiêu, chỉ số đầu ra, giải pháp thực hiện, lộ trình thực hiện, người/đơn vị chịu trách nhiệm chính, kinh phí thực hiện và được GD phê duyệt (gửi kèm theo bản kế hoạch hành động của đơn vị)		
15. Thực hiện đầy đủ các nội dung theo Chương trình kế hoạch hành động về KSNK trong toàn bệnh viện - Hoàn thành 100% - Hoàn thành 90 - <100% - Hoàn thành 80 - <90% - Hoàn thành < 80%		
16. Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả triển khai các hoạt động KSNK và có bằng chứng về kết quả thực hiện		
17. Đánh giá, phân tích tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục		
18. Xây dựng Kế hoạch công tác KSNK hàng năm, trình GD phê duyệt		
19. Bản Kế hoạch năm tối thiểu có các nội dung: Mục tiêu, chỉ số đầu ra, giải pháp thực hiện, lộ trình thực hiện, người/đơn vị chịu trách nhiệm chính, kinh phí thực hiện và được GD phê duyệt		
B. Bổ sung, cập nhật các Hướng dẫn, quy trình		

20. BV triển khai thực hiện các hướng dẫn KSNK của BHYT ban hành theo Quyết định 3671/QĐ-BYT		
21. Ban hành, thực hiện quy trình phòng ngừa chuẩn (sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân, vệ sinh hô hấp và khi ho, sắp xếp NB, tiêm an toàn, VS môi trường, xử lý dụng cụ, xử lý đồ vải, xử lý chất thải)		
22. Ban hành thực hiện quy trình xử lý các trường hợp rủi ro, phơi nhiễm với các bệnh nguy hiểm		
23. Ban hành, thực hiện quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ nội soi chẩn đoán và điều trị		
24. Xây dựng công cụ đánh giá việc tuân thủ của NVYT về KSNK huyết, tuân thủ phòng ngừa viêm phổi BV, Tiêm an toàn, KSNK vết mổ, phòng ngừa nhiễm khuẩn huyết do đặt catheter		
25. Xây dựng chương trình vệ sinh tay tại BV		
26. Phát động chiến dịch vệ sinh tay trong BV năm 2015		
27. Xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát vệ sinh tay năm 2015 được Lãnh đạo BV phê duyệt		
28. Thực hiện giám sát tuân thủ VST của CBVC từng quý năm 2015 Nếu có thì: Tỷ lệ tuân thủ VST Quý I:.....; Quý II:.....		
C. Công tác giám sát		
29. Xây dựng kế hoạch giám sát nhiễm khuẩn trên phạm vi bệnh viện trong đó đề cập kế hoạch cụ thể giám sát các khoa trọng điểm, nhóm bệnh trọng điểm		
30. Giám sát NKBV hiện mắc trong toàn BV năm 2015		
31. Giám sát NKBV hiện mắc tại các khoa trọng điểm hoặc nhóm bệnh trọng điểm 2015 (ghi rõ tên khoa hoặc nhóm bệnh giám sát và tỷ lệ NKBV hiện mắc của từng khoa hoặc từng bệnh):		
32. Giám sát NKBV hiện mắc tại các khoa trọng điểm BV từ 2010 (ghi rõ tên khoa giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn từng khoa qua các năm):		
33. Giám sát NKBV mắc mới tại các khoa trọng điểm BV từ 2010 (ghi rõ tên khoa giám sát và tỷ lệ nhiễm khuẩn từng khoa qua các năm):		
34. Thực hiện giám sát NKVM và có dữ liệu về nhiễm khuẩn vết mổ (ghi rõ năm giám sát, phương pháp, và tỷ lệ nhiễm khuẩn các năm):		
35. Thực hiện giám sát viêm phổi ở người bệnh thở máy và có dữ liệu (ghi rõ năm giám sát, phương pháp, và tỷ lệ nhiễm khuẩn các năm):		
36. Thực hiện giám sát nhiễm khuẩn huyết ở người bệnh đặt ống thông mạch máu (ghi rõ năm giám sát, phương pháp, và tỷ lệ nhiễm khuẩn các năm):.....		

37. Có cơ sở dữ liệu về NK vết mổ, viêm phổi ở NB thở máy, nhiễm khuẩn huyết ở NB đặt ống thông mạch máu, ống thông tiểu		
38. Có cơ sở dữ liệu về các tai nạn nghề nghiệp		
39. Có giám sát vi sinh trong môi trường, tại các khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao 2015		
40. Có giám sát vi sinh trong môi trường, tại các khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao liên tục từ 2010		
41. Có giám sát vi sinh vật kháng thuốc 2015: Loại vi sinh vật kháng thuốc thường gặp:.....		
42. Có giám sát vi khuẩn kháng thuốc liên tục từ 2010: Loại vi khuẩn kháng thuốc thường gặp hàng năm từ 2010:..... 2012..... 2013..... 2014.....		
43. Có cơ sở dữ liệu về các chủng vi sinh vật kháng thuốc		
D. Truyền thông		
44. BV xây dựng kế hoạch truyền thông về công tác KSNK tại BV		
45. BV xây dựng tài liệu truyền thông phù hợp về KSNK		
46. Thực thực hiện chương trình truyền thông, giáo dục về phòng ngừa KSNK phù hợp với điều kiện và đặc điểm địa phương, vùng, miền, chuyên môn của bệnh viện (Poster, tờ rơi, loa, đài, Website...)		
D. Đào tạo, nghiên cứu khoa học		
47. Có đủ Chương trình tài liệu đào tạo về KSNK áp dụng cho bệnh viện theo hướng dẫn của BHYT		
48. Đào tạo phổ cập KSNK cho cán bộ viên chức, người lao động toàn BV (số người được đào tạo/tổng số):.....		
49. Đào tạo giám sát chuyên trách ((số người được đào tạo/tổng số):.....		
50. Đào tạo cho mạng lưới KSNK (số người được đào tạo/tổng số):.....		
51. Đào tạo cho bộ phận khử khuẩn tiệt khuẩn (số người được đào tạo/tổng số):.....		
52. Ban hành danh mục trang thiết bị tối thiểu bảo đảm công tác KSNK		
53. XD quy trình khử khuẩn tiệt khuẩn theo Hướng dẫn KKTK của BHYT		
54. Có triển khai xử lý dụng cụ ban đầu tại các khoa		
55. Thực hiện giao nhận dụng cụ bẩn và sạch tại các khoa		
56. Thực hiện tiệt khuẩn dụng cụ tập trung toàn bệnh viện Nếu chưa, thì tiệt khuẩn tập trung được bao nhiêu %:.....		
57. Có đề tài NCKH về KSNK được nghiệm thu 2014		
58. Có đề tài NCKH về KSNK liên tục từ 2010 (ghi tên đề tài được nghiệm thu):.....		
59. Có nghiên cứu khoa học về chi phí cho KSNK (gửi kèm theo nếu có)		
60. Có cử CBVC tham gia chỉ đạo tuyến/Đề án 1816 về công tác KSNK		
E. Trang thiết bị, phương tiện		
61. Có đơn vị Tiệt khuẩn tập trung đạt tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 11 Thông tư 18/2009/TT-BYT		

62. Các khoa có bố trí khu vực xử lý dụng cụ riêng tại tất cả các khoa					
63. Có Hệ thống xử lý chất thải lỏng bảo đảm yêu cầu					
64. Mỗi khoa lâm sàng có tối thiểu 1 buồng cách ly theo đúng quy định					
65. Mỗi khoa lâm sàng có 1 kho lưu giữ đồ vải.					
66. Cơ sở chế biến thức ăn trong bệnh viện có Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm					
67. Đồ vải của người bệnh và NVYT được giặt tập trung.					
68. Có đủ phương tiện phòng hộ cá nhân cho cán bộ y tế					
69. Có đủ hóa chất cho công tác vệ sinh, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ					
70. Tỷ số lavabo/phòng khám đạt 1/1					
71. Tỷ số bình xịt dung dịch sát khuẩn tay nhanh/1 bàn khám đạt 1/1					
72. Mọi buồng bệnh đều có ít nhất một bình xịt dung dịch sát khuẩn tay nhanh có chứa cồn/lavabo đặt ở vị trí thuận lợi khi sử dụng					
73. Tỷ lệ lavabo rửa tay/giường bệnh tại các buồng bệnh toàn bệnh viện $\geq 1/10$					
74. Tỷ lệ lavabo rửa tay/giường bệnh tại khoa HSTC: $\geq 1/2$ $\geq 1/4$			
75. Có sẵn dụng dịch VST có chứa cồn tại các điểm chăm sóc người bệnh, cụ thể: - Có sẵn dụng dịch VST tại mỗi đầu giường buồng cấp cứu, khoa HSTC, giường cách ly, bàn khám bệnh - Có sẵn dụng dịch VST tại trước cửa phòng bệnh, khu vực nhiều người tiếp xúc			
76. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KK, TK	Số lượng	Năm sử dụng	Tình trạng hoạt động		
			Bình thường	Hay xảy ra sự cố	Không hoạt động
Máy tiệt khuẩn hấp ướt (Autoclave)					
Máy tiệt khuẩn sấy khô					
Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp (Plasma)					
Máy sấy làm khô dụng cụ					
Máy rửa dụng cụ phẫu thuật (tự động/bán tự động)					
Máy rửa dụng cụ nội soi					
Máy rửa ống dây máy thở/gây mê					
Máy lấy mẫu không khí					
Máy kiểm tra vệ sinh tay					
Máy giặt công nghiệp					
Máy sấy đồ vải công nghiệp					
Máy là tấm lớn					
Máy là ép					

77. Phương pháp khử khuẩn/tiệt khuẩn dụng cụ nội soi phục vụ chẩn đoán áp dụng tại bệnh viện
 Khử khuẩn mức độ cao chiếm%.....
 Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp%.....
 Phương pháp khác (ghi rõ phương pháp):%.....

78. Phương pháp khử khuẩn/tiệt khuẩn dụng cụ nội soi phục vụ điều trị áp dụng tại bệnh viện
 Khử khuẩn mức độ cao chiếm%.....
 Tiệt khuẩn nhiệt độ thấp%.....
 Phương pháp khác (ghi rõ phương pháp):%.....

